

Bản án số: 05/2016/HSST
Ngày 28/12/2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Thái.

Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy.

*Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Huyền;
2. Ông Ninh Quang Mạnh;
3. Ông Hoàng Minh Hải.*

Thư ký toà án: Bà Triệu Thị Tuyết - cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, tại Trụ sở UBND xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2016/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2016, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn Đ** (Tên gọi khác: không) - Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tiểu khu B, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Y (Đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ph (Đã ly hôn năm 2008); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/4/2016. Có mặt.

2. **Nguyễn Viết T** (Tên gọi khác: không) - Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ M, phường H, thị xã Ph, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Viết Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ là Nguyễn Thị Y (Đã ly hôn năm 2006); có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án - Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội tuyên phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2016. Có mặt.

- **Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ Bà Trần Thị Kim L** là Luật sư của Văn phòng luật sư Tr thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết T:** Ông **Hà Trung T** là Luật sư của Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1930; Trú tại: Tổ M, phường H, thị xã Ph, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo **Bùi Văn Đ** và **Nguyễn Viết T** bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 22/4/2016, tại Km 118 + 200 Quốc lộ 3 thuộc thôn Kh, xã Th, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo về 02 đối tượng nam giới đi trên xe ô tô taxi BKS 88A – 08..theo hướng Thái Nguyên - Bắc Kạn đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tiến hành dừng xe, xác định người điều khiển xe ô tô tên là **Nguyễn Viết T** (Sinh năm 1967, trú tại tổ M, phường H, thị xã Ph, tỉnh Vĩnh Phúc), người ngồi ghế phụ là **Bùi Văn Đ** (Sinh năm 1962, trú tại tiểu khu N, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La). Qua kiểm tra Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ các tang vật gồm: 02 (hai) bánh hình hộp chữ nhật bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng; một bánh được cài trong cặp quần trước bụng của **Bùi Văn Đ** và một bánh được giấu trong túi vải màu xanh rêu để dưới sàn xe bên ghế phụ cạnh chân của **Đ**, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu ghi đen có 02 số thuê bao liên lạc (0966173... và 01226414...); 01 (một) ví giả da màu nâu thu trong túi quần dài bên trái của **Đ**, trong ví có tiền Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tạm giữ của **Nguyễn Viết T** 01 (Một) xe ô tô taxi màu bạc, nhãn hiệu Hyundai Grand, BKS 88A – 08..., 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên **Nguyễn Viết T**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen đỏ có 02 số thuê bao liên lạc (0962724... và 01638935...); 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong ví có tiền Việt Nam 1.000.000đ (Một triệu đồng). Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã tạm giữ toàn bộ tang vật và đưa 02 đối tượng **Nguyễn Viết T** và **Bùi Văn Đ** về trụ sở để làm rõ.

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 23/4/2016, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Bùi Văn Đ** tại tiểu khu N, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La, kết quả không thu giữ được tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của **Đ**.

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 10/5/2016, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Nguyễn Viết T** tại tổ 14, phường H, thị xã Ph, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả không thu giữ tang vật liên quan đến ma túy.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) bánh hình hộp chữ nhật bên ngoài được bọc bằng băng dính màu đen thu giữ của **Bùi Văn Đ** có tổng trọng lượng là 691,855g (Sáu trăm chín mươi một phẩy tám trăm năm năm gam), trong đó 01 (một) bánh có trọng lượng 347,284g (Ba trăm bốn mươi bảy phẩy hai tám bốn gam), trích 0,024g gửi giám định ký hiệu B1; 01 (một) bánh có trọng lượng 344,571g (Ba trăm bốn bốn phẩy năm bảy một gam), trích 0,032g gửi giám định ký hiệu B2. Số ma túy còn lại được niêm phong trong

hộp ký hiệu B3; các túi nilon và giấy gói đựng ma túy được niêm phong trong hộp ký hiệu B4.

Tại kết luận giám định số 55/KTHS - MT ngày 24/4/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có trong 02 phong bì B1 và B2 gửi đến giám định đều là chất ma túy (heroin).*

Quá trình điều tra đối với Bùi Văn Đ xác định: Vào ngày 20/4/2016 Đ có nhận được điện thoại của Nguyễn Viết T từ số thuê bao 0962.724.624 vào số thuê bao di động của Đ số 0966.173.056, T gọi và bảo "*ở Bắc Kạn có người cần mua hai bánh ma túy (heroin), bán được ít nhất khoảng 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) một bánh, Đ có thì mang xuống Hà Nội, T sẽ đón và đưa lên Bắc Kạn để bán*". Đ nhận lời sau đó đi tìm mua hai bánh heroin. Sáng ngày 21/4/2016, Đ ra chợ Ch, xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 đến 45 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Đ hỏi mua hai bánh ma túy (heroin) thì người đàn ông đồng ý bán với giá 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng) và hẹn Đ đến địa điểm tại xã L, huyện Th để mua bán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đ mang số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) đến địa điểm một chân núi thuộc xã L và đi chỗ khác (Số tiền 10 triệu còn lại Đ nợ người đàn ông), khoảng 30 phút sau Đ quay lại thì thấy 02 (hai) bánh heroin đã được để sẵn ở chân núi. Mua được ma túy, Đ mang về nhà cất giấu và gọi điện thoại cho T bảo "*có hàng rồi*", T trả lời "*anh bố trí xuống đi, mai mình đi lên giao cho nó, giá thấp nhất cũng được một trăm tám*". Đ và T thỏa thuận với nhau sau khi bán được heroin trừ tiền xe taxi đi, còn lại chia đôi số tiền lãi. Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2016 Đ đi xe ô tô khách từ nhà xuống Hà Nội, khi đi Đ mang theo một túi khoác bằng vải màu xanh rêu và một bao tải dứa bên trong đựng khoảng 05kg mận và hai bánh heroin. Khoảng 05 giờ sáng ngày 22/4/2016 đến bến xe Mỹ Đình - Hà Nội, Đ gọi điện cho T đến đón, T bảo Đ gọi về số máy tổng đài hãng Taxi 123 để trung tâm Taxi 123 điều xe của T đến đón Đ tại ngã tư Nội Bài (đoạn đầu đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai). Đ đi taxi từ bến xe Mỹ Đình đến đầu đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai thì thấy T đang ngồi trong xe taxi BKS 88A - 08334 đã đợi sẵn ở đó, Đ lên ngồi ghế phụ xe taxi và để bao tải dứa đựng hai bánh heroin ở hàng ghế sau xe. T điều khiển xe ô tô chở Đ đi theo đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên để lên tỉnh Bắc Kạn, trên đường đi T có hỏi "*hàng anh để ở đâu?*", Đ trả lời "*hàng để trong bao tải dứa trên ghế đằng sau*", T bảo "*anh bỏ ra cho vào người anh đi*", Đ quay người lại phía sau lấy bao tải dứa và lấy hai bánh heroin ra, một bánh Đ để ở hộc cửa xe phụ đằng trước cạnh chỗ ngồi của Đ, một bánh Đ nhét vào trong cặp quần trước bụng của mình. Khi đi đến địa phận xã Th, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn, thấy có Cảnh sát giao thông ra hiệu dừng xe để kiểm tra trên đường, T bảo Đ "*anh cất bánh heroin ở cửa xe vào trong túi đi*", Đ liền lấy bánh heroin để ở hộc cửa xe cho vào túi vải màu xanh rêu và để xuống sàn xe dưới chân mình. Khi xe dừng lại thì Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 02 bánh heroin (01 bánh Đ đang cất giấu trong cặp quần trước bụng và 01 bánh giấu trong túi vải màu xanh rêu của mình).

Quá trình điều tra đối với Nguyễn Viết T xác định: Vào năm 2010 trong thời gian thụ án tại Trại giam Phú Sơn 4 Thái Nguyên, T có quen biết Nguyễn Đức C (sinh năm 1971, trú tại xã Ch, huyện Th, tỉnh Sơn La), đến năm 2015, C giới thiệu

với T về Bùi Văn Đ, sau đó Đ có đến nhà T chơi và lấy số điện thoại của nhau, từ đó giữa T và Đ thỉnh thoảng gọi điện cho nhau. T biết Đ nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy. Ngày 20/4/2016 có một người đàn ông ở thành phố Bắc Kạn gọi điện đến cho T nói cần mua 02 bánh heroin, nếu có thì mang lên Bắc Kạn sẽ mua với giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)/01bánh, lên đến Bắc Kạn thì sẽ nói nơi nhận “hàng” (T không rõ họ tên, địa chỉ và không biết ai đã cho số thuê bao điện thoại của T cho người đàn ông, hiện nay T không nhớ số điện thoại của người đàn ông này). Sau đó T đã gọi điện cho Đ từ số máy điện thoại di động 0962.724.624 vào số thuê bao của Đ 0966.173.056 nói ở Bắc Kạn có người cần mua hai bánh heroin, anh có thì mang xuống. Đ hỏi lại thời gian lấy và giá bao nhiêu thì T trả lời người ở Bắc Kạn bảo 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) một bánh và ngày 22/4/2016 thì mang lên, Đ đồng ý. Hai bên thỏa thuận T đón Đ và đưa Đ đi Bắc Kạn bán, tiền xe Đ trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và cho T thêm 10.000.000đ (mười triệu đồng) sau khi bán được hai bánh heroin. Khoảng 05 giờ sáng ngày 22/4/2016, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đ gọi đến, nói là đã đến Bến xe Mỹ Đình - Hà Nội, T bảo Đ đi xe taxi lên đến ngã tư Nội Bài đầu đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, sau đó gọi vào số máy tổng đài hãng Taxi 123 để hãng điều xe taxi 123 của T lái xe đến đón. Khi nhận được điện thoại từ tổng đài của hãng Taxi 123, T đã lái chiếc taxi BKS 88A-08.... đến đầu đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai chờ khoảng 15 phút thì thấy Đ đến, Đúc lên xe ngồi bên ghế phụ, T thấy Đ mang theo 01 túi vải màu xanh rêu (để ở dưới chân) và 01 bao tải dứa màu trắng (Đ để ở hàng ghế sau). Khi ngồi trên xe T hỏi Đ *“hàng họ thế nào”* (ý hỏi mang 02 bánh ma túy xuống chưa), Đ trả lời *“có đủ, yên tâm”*. T lái xe đưa Đ đi ra hướng đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên và theo tuyến Quốc lộ 3 lên tỉnh Bắc Kạn, đến Km 118+200 thuộc địa phận thôn Kh, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn thì Công an kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 bánh heroin (01 bánh Đ đang cất giấu trong cặp quần trước bụng và 01 bánh giấu trong túi vải màu xanh rêu để dưới chân của Đ).

Tiến hành đối chất giữa Bùi Văn Đ và Nguyễn Viết T: cả hai đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, T biết Đ mang 02 (Hai) bánh ma túy lên Bắc Kạn bán vì cả hai đã thống nhất từ trước, tuy nhiên T chỉ nói với Đ rằng người đàn ông trên Bắc Kạn mua 200 triệu đồng/01 bánh ma túy chứ không phải 180 triệu đồng/01 bánh ma túy như lời khai của Đ; trong quá trình lái xe chở Đ lên Bắc Kạn, T không thừa nhận được nói với Đ những câu *“hàng anh để ở đâu?”*, *“anh bỏ ra cho vào người anh đi”*, *“anh cất bánh heroin ở cửa xe vào trong túi đi”* như lời khai của Đ, T không thừa nhận nhìn thấy Đ cất giấu 02 bánh ma túy và việc Đ khai khi bán 02 bánh ma túy tiền lãi sẽ chia đôi. T thừa nhận Đ thỏa thuận trả 05 triệu đồng tiền xe taxi và cho T thêm 10 triệu đồng sau khi bán ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn viễn thông Quân đội - Chi nhánh Viettel Bắc Kạn cung cấp thông tin liên quan đến các số thuê bao di động 0962.724.624, 01638.935.448 (của Nguyễn Viết T) và số 0966.173.056 (của Bùi Văn Đ). Kết quả xác định được từ ngày 01/02/2016 đến ngày 22/4/2016 hai số thuê bao 0962.724.624 và 01638.935.448 của Nguyễn Viết T thường xuyên có liên lạc qua lại với số điện thoại 0966.173.056 của Bùi Văn Đ.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 18/KSĐT-MT ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ và Nguyễn Viết T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS).

***Điều luật có nội dung:**

"1. Người nào mua bán trái phép..... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a);

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên".

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn Đ và Nguyễn Viết T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và xin HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Bùi Văn Đ và Nguyễn Viết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 4 Điều 194/BLHS và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Đ đề nghị HĐXX căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã có nhiều thành tích trong hoạt động thể thao, được tặng thưởng nhiều Huy chương vàng; quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn là đã thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết T đề nghị HĐXX căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền để đảm bảo cho việc thi hành án là đã thể hiện sự ăn năn và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Đ và Nguyễn Viết T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Do quen biết từ trước, ngày 20/4/2016, Nguyễn Viết T đã liên lạc với Bùi Văn Đ với nội dung là trên Bắc Kạn có người cần mua hai bánh ma túy (Hêrôin), Đ có thì mang xuống Hà Nội, T sẽ đón và đưa Đ lên Bắc Kạn để bán. Sau khi thỏa thuận được với Nguyễn Viết T về thời gian, địa điểm và giá bán. Ngày 21/4/2016 Bùi Văn Đ đã tìm mua 02 (hai) bánh ma túy (Hêrôin) tại xã T, huyện Th, tỉnh Sơn La với một người đàn ông không quen biết với giá 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), sau khi mua được ma túy Đ đi xe ô tô khách vận chuyển số ma túy đó từ Sơn La xuống Hà Nội và gặp T tại ngã tư Nội bài (đoạn đầu đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai). Sau đó T lái xe taxi BKS 88A – 08.... đến đón và chở Đ mang theo 02 (Hai) bánh ma túy (Hêrôin) lên tỉnh Bắc Kạn để bán. Đến 09 giờ 00 phút, ngày 22/4/2016, khi T điều khiển xe taxi BKS 88A – 08... chở Đ đến Km 118+200 Quốc lộ 3 thuộc thôn Kh, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang, thu giữ 02 (Hai) bánh ma túy (Hêrôin) có tổng trọng lượng là 691,855g (Sáu trăm chín mươi một phẩy tám năm gam) là vật chứng.

Do vậy có căn cứ khẳng định việc truy tố, xét xử các bị cáo Bùi Văn Đ và Nguyễn Viết T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 194/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi các bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa bị cáo T và bị cáo Đ đã có sự bàn bạc, thỏa thuận thống nhất. Bị cáo T là người khởi sự, liên hệ mức nổi việc mua bán trái phép chất ma túy và lái xe đưa Đ từ Hà Nội lên Bắc Kạn để tiêu thụ ma túy, còn bị cáo Đ là người trực tiếp đi mua ma túy và vận chuyển ma túy từ tỉnh Sơn La xuống Hà Nội và cùng T vận chuyển lên Bắc Kạn để tiêu thụ. Như vậy trong vụ án bị cáo T và bị cáo Đ là đồng phạm, trong đó bị cáo T là người khởi sự và giúp sức tích cực cho Đ và cùng bị cáo Đ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, vai trò, tính chất hành vi phạm tội của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau vì vậy hai bị cáo đều phải chịu một hình phạt tương ứng. Hơn nữa số lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là rất lớn, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án đều có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc các bị cáo mới có tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Bùi Văn Đ: Trước khi phạm tội bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã có nhiều thành tích trong hoạt động thể thao, được tặng thưởng nhiều Huy chương; quá trình điều tra vụ án bị cáo đã tác động gia đình nộp một khoản tiền tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn là đã thể hiện

ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết T: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trong quá trình điều tra vụ án, ban đầu bị cáo quanh co, chối tội nhưng sau đó bị cáo cũng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, bị cáo đã tác động người thân trong gia đình nộp một khoản tiền để đảm bảo cho việc thi hành án là đã thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại p, khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS.

Bị cáo T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48/BLHS.

* Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là “phạt tiền” quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị gồm: 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu B3 (Bên trong có 691,799g ma túy hêrôn); 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu B4 (Bên trong có các túi nilon và giấy gói đựng ma túy); 01 (Một) túi vải xanh râu cũ; 01 (Một) bao dứa màu trắng có kích thước rộng khoảng 50cm, dài khoảng 100cm; 02 (Hai) ví da nâu đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động Viettel màu ghi đen có 02 số thuê bao (0966173056 và 0122641729) của bị cáo Đ và 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đen đỏ có 02 số thuê bao (0962724624 và 01638935448) của bị cáo T, xét thấy các bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Đ và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm giữ của bị cáo T, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) gia đình bị cáo Đ nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đ.

- Tạm giữ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) gia đình bị cáo T đã nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Viết T.

* Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Đ và Nguyễn Viết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 194; Điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/4/2016.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Bùi Văn Đ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T tù chung thân.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Viết T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

*** Vật chứng:** Căn cứ Điều 41/BLHS; Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị bao gồm: 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu B3 (Bên trong có 691,799g ma túy hêrôin); 01 (một) hộp niêm phong ký hiệu B4 (Bên trong có các túi nilon và giấy gói đựng ma túy); 01 (Một) túi vải xanh rêu cũ; 01 (Một) bao dứa màu trắng có kích thước rộng khoảng 50cm, dài khoảng 100cm; 02 (Hai) ví da nâu đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Viettel màu ghi đen có 02 số thuê bao (0966173056 và 0122641729) đã qua sử dụng của bị cáo Đ và 01 (một) điện thoại di động Viettel màu đen đỏ có 02 số thuê bao (0962724624 và 01638935448) đã qua sử dụng của bị cáo T.

- Tạm giữ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Văn Đ và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) gia đình bị cáo Đ đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Văn Đ.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Viết T và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) gia đình bị cáo T đã nộp để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Viết T. Sau khi đã khấu trừ các khoản tiền phải thi hành án, số tiền còn lại trả cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Viết T.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

*** Án phí:** Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Trại tạm giam;
- PC 47 - CA Tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở TP;
- Các bị cáo (Qua trại);
- Luật sư;
- Người có NVLQ;
- THAHS;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Thái